

Số: 16 /QĐ-HHĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của các cơ quan chuyên môn (Ban, Hội đồng) trực thuộc Hiệp hội Điều Việt Nam Nhiệm kỳ X: 2021 - 2026**

**CHỦ TỊCH HIỆP HỘI ĐIỀU VIỆT NAM**

- Căn cứ Quyết định số 346 NN -TCCB/QĐ ngày 29 tháng 11 năm 1990 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm (nay là Bộ NN và PT Nông thôn) về việc cho phép Hiệp hội cây Điều Việt Nam (nay là Hiệp Hội Điều Việt Nam) hoạt động;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Hiệp hội Điều Việt Nam NK X: 2021 - 2026;
- Căn cứ quyền hạn của Ban chấp hành và Chủ tịch Hiệp Hội Điều Việt Nam quy định tại Điều lệ của Hiệp Hội;
- Căn cứ Nghị quyết Ban chấp hành VINACAS ngày 25 tháng 6 năm 2022;
- Căn cứ đề nghị của ông Tổng Thư ký Hiệp hội;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế hoạt động của các cơ quan chuyên môn Hiệp hội Điều Việt Nam Nhiệm kỳ X: 2021 - 2026 (đính kèm).

**Điều 2.** Ông Tổng Thư ký, Ông/ Bà lãnh đạo và thành viên các cơ quan chuyên môn của Hiệp Hội Điều Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu VP HH.



Phạm Văn Công

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2022

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG  
CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN HIỆP HỘI ĐIỀU VIỆT NAM  
NHIỆM KỶ X: 2021 - 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16/QĐ-HHĐ ngày 25 tháng 6 năm 2022  
của Chủ tịch Hiệp hội Điều Việt Nam)*

**Chương I:  
ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định cụ thể về nguyên tắc làm việc, cơ cấu tổ chức và điều hành của các cơ quan chuyên môn của Hiệp hội Điều Việt Nam Nhiệm kỳ X: 2021 - 2022, gồm có:

- 1.1. Ban Chính sách
- 1.2. Ban Khoa học - Công nghệ
- 1.3. Ban Đối ngoại và Xúc tiến Thương mại
- 1.4. Ban Tài chính
- 1.5. Ban Nông nghiệp - Nông dân trồng Điều
- 1.6. Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại
- 1.7. Hội đồng thi đua - khen thưởng,
- 1.8. Hội đồng Thông tin,
- 1.9. Văn phòng Hiệp hội

Sau đây gọi tắt là “các cơ quan chuyên môn”.

2. Quy chế này quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn các Ban chuyên môn: Chính sách, Khoa học - Công nghệ, Đối ngoại và Xúc tiến Thương mại, Tài chính, Nông nghiệp - Nông dân trồng điều.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và của Hội đồng hòa giải tranh chấp thương mại, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng Thông tin, Văn phòng Hiệp hội; cũng như Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, và các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký được quy định tại Điều lệ của Hiệp hội và các quy chế riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 2: Nguyên tắc làm việc**

1. Mọi hoạt động của các cơ quan chuyên môn phải phù hợp với Điều lệ Hiệp Hội Điều Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội Nhiệm kỳ X: 2021 - 2026, Nghị quyết của Đại hội và Quy chế hoạt động này.

2. Các cơ quan chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Hoạt động của các cơ quan chuyên môn phải thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch được duyệt bởi Ban chấp hành Hiệp hội.

## **Chương II: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁC BAN CHUYÊN MÔN CỦA HIỆP HỘI**

### **Điều 3: Ban chính sách**

1. Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh điều đã được ban hành và dự kiến sẽ ban hành để tham mưu BCH Hiệp hội đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nếu có nội dung chưa phù hợp; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn Hội viên, doanh nghiệp thực hiện hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Đề xuất Ban chấp hành Hiệp hội các kiến nghị, đề xuất của Hiệp hội với Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền về những chính sách, quy định mới hỗ trợ ngành điều.

3. Tổ chức kiểm duyệt nội dung văn bản quan trọng của Hiệp hội trước khi được ban hành chính thức.

4. Thay mặt Hiệp hội tham gia các hội đồng tư vấn, phản biện về chính sách ngành điều theo phân công của Ban chấp hành Hiệp hội.

5. Giới thiệu các thành viên của Ban đạt thành tích xuất sắc góp phần vào sự phát triển của ngành điều để Nhà nước và Hiệp hội khen thưởng.

6. Số lượng thành viên của Ban do Trưởng Ban đề xuất và Ban chấp hành Hiệp hội quyết định.

7. Tổ chức họp Ban định kỳ một tháng một lần hoặc có thể đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban.

8. Có kế hoạch hoạt động hàng quý, năm; Báo cáo Ban chấp hành Hiệp hội tình hình hoạt động của Ban sáu tháng một lần.

### **Điều 4. Ban Khoa học - Công nghệ**

1. Tổ chức nghiên cứu khoa học - công nghệ hỗ trợ phát triển ngành điều theo hướng sản xuất sạch hơn, tự động hóa và chế biến sâu.

2. Hỗ trợ Hội viên xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án khuyến công quốc gia và cấp Hiệp hội.

3. Đề xuất với Ban chấp hành Hiệp hội chính sách mới về phát triển khoa học – công nghệ ngành điều.

4. Thay mặt Hiệp hội tham gia các Hội đồng khoa học - công nghệ theo phân công của Ban chấp hành Hiệp hội.

5. Giới thiệu các thành viên của Ban đạt thành tích xuất sắc góp phần vào sự phát triển của ngành điều để Nhà nước và Hiệp hội khen thưởng.

6. Số lượng thành viên của Ban do Trưởng Ban đề xuất và Ban chấp hành Hiệp hội quyết định.

7. Tổ chức họp Ban định kỳ một tháng một lần hoặc có thể đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban.

8. Có kế hoạch hoạt động hàng quý, năm; Báo cáo Ban chấp hành Hiệp hội tình hình hoạt động của Ban sáu tháng một lần.

#### **Điều 5. Ban Đối ngoại - Xúc tiến Thương mại**

1. Xây dựng các đề án xúc tiến thương mại - đối ngoại cấp quốc gia và cấp Hiệp hội trình các cấp có thẩm quyền thông qua.

2. Tiến hành tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

3. Chuẩn bị nội dung, chương trình của các hoạt động đón tiếp các đoàn khách, các cá nhân quan trọng trong nước, nước ngoài đến thăm, tìm hiểu, hợp tác với Vinacas. Các cuộc gặp xã giao, tìm hiểu thông tin của doanh nghiệp, Tổng thư ký và Văn phòng hiệp hội chủ động tiếp đón và báo cáo nội dung cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực

4. Chuẩn bị nội dung, chương trình các hoạt động thăm, tìm hiểu, hợp tác của Vinacas với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

5. Thay mặt Hiệp hội tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại - đối ngoại theo phân công của Ban chấp hành Hiệp hội.

6. Giới thiệu các thành viên của Ban đạt thành tích xuất sắc góp phần vào sự phát triển của ngành điều để Nhà nước và Hiệp hội khen thưởng.

7. Số lượng thành viên của Ban do Trưởng Ban đề xuất và Ban chấp hành Hiệp hội quyết định.

8. Tổ chức họp Ban định kỳ một tháng một lần hoặc có thể đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban.

9. Có kế hoạch hoạt động hàng quý, năm; Báo cáo Ban chấp hành Hiệp hội tình hình hoạt động của Ban sáu tháng một lần.

#### **Điều 6. Ban Tài chính**

1. Tham mưu đề xuất Ban chấp hành Hiệp hội các chương trình gây quỹ, phát triển nguồn thu cho Hiệp hội.

2. Tổ chức quản lý thu - chi nội bộ của Hiệp hội; xem xét, thẩm định kế hoạch tài chính; báo cáo thu, chi, quyết toán hàng năm và các hoạt động lớn.

3. Thường xuyên huy động các nguồn tài trợ và đảm bảo nguồn thu cho hoạt động của Hiệp hội.

4. Giới thiệu các thành viên của Ban đạt thành tích xuất sắc góp phần vào sự phát triển của ngành điều để Nhà nước và Hiệp hội khen thưởng.

5. Số lượng thành viên của Ban do Trưởng Ban đề xuất và Ban chấp hành Hiệp hội quyết định.

6. Tổ chức họp Ban định kỳ một tháng một lần hoặc có thể đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban.

7. Có kế hoạch hoạt động hàng quý, năm; Báo cáo Ban chấp hành Hiệp hội tình hình hoạt động của Ban sáu tháng một lần.

#### **Điều 7. Ban Nông nghiệp - Nông dân trồng điều.**

1. Tham mưu đề xuất Ban chấp hành Hiệp hội các chương trình, kế hoạch hoạt động thuộc lĩnh vực nông nghiệp - nông dân trồng điều.

2. Tham gia xây dựng các đề án khuyến nông cấp quốc gia và cấp Hiệp hội; thay mặt Ban chấp hành Hiệp hội để tổ chức, triển khai thực hiện các đề án.

3. Thay mặt Hiệp hội tham gia các hội đồng khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp - nông dân trồng điều theo phân công của Ban chấp hành Hiệp hội.

4. Giới thiệu các thành viên của Ban đạt thành tích xuất sắc góp phần vào sự phát triển của ngành điều để Nhà nước và Hiệp hội khen thưởng.

5. Số lượng thành viên của Ban do Trưởng Ban đề xuất và Ban chấp hành Hiệp hội quyết định.

6. Tổ chức họp Ban định kỳ một tháng một lần hoặc có thể đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban.

7. Có kế hoạch hoạt động hàng quý, năm; Báo cáo Ban chấp hành Hiệp hội tình hình hoạt động của Ban sáu tháng một lần.

#### **Điều 8: Quy chế phối hợp các cơ quan chuyên môn**

1. Trong từng nội dung công việc cụ thể các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm phối hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình phối hợp, nếu có vấn đề không đồng thuận giữa các cơ quan chuyên môn thì Ban Thường vụ - Ban chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm xem xét và giải quyết kịp thời.

### **Chương III:**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 9: Cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn của Hiệp hội**

1. Các Ban (Chính sách; Khoa học - Công nghệ; Đối ngoại - Xúc tiến Thương mại; Tài chính; Nông nghiệp - Nông dân trồng Điều);

Ban  
a) Lãnh đạo cơ quan: Trưởng Ban. Hỗ trợ Trưởng Ban gồm có: Phó Trưởng Ban

b) Thư ký Ban.

c) Các thành viên của Ban và cộng tác viên.

## 2. Văn phòng Hiệp hội

a) Lãnh đạo cơ quan: Tổng Thư ký. Hỗ trợ Tổng Thư ký gồm có:

- Phó Tổng Thư ký

- Chánh Văn phòng.

b) Phó Chánh Văn phòng.

c) Cán bộ (Trợ lý) Văn phòng.

3. Các Hội đồng (Hòa giải tranh chấp thương mại; Thi đua – khen thưởng, Thông tin):

a) Lãnh đạo cơ quan: Chủ tịch Hội đồng. Hỗ trợ Chủ tịch Hội đồng gồm có: các Phó Chủ tịch Hội đồng.

b) Ủy viên thường trực Hội đồng (Kiêm Thư ký).

c) Thành viên Hội đồng.

**Điều 10: Nhiệm vụ trách nhiệm của Lãnh đạo, Thư ký các cơ quan chuyên môn.**

1. Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn (Trưởng, Phó Ban; Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký, Chánh Văn phòng; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng):

a) Tổ chức, lãnh đạo, điều hành các mặt công tác chung của cơ quan chuyên môn.

b) Xây dựng chương trình công tác chung của cơ quan.

c) Chủ trì các cuộc họp, hội nghị, hội thảo do cơ quan tổ chức.

d) Giải quyết hoặc đề xuất giải quyết những khó khăn và kiến nghị của các thành viên trong cơ quan.

e) Tổ chức đánh giá và xét khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.

## 2. Thư ký cơ quan (Gồm cả Phó Chánh văn phòng, trợ lý)

a) Hỗ trợ các mặt công tác cho lãnh đạo cơ quan chuyên môn theo phân công nhiệm vụ của cơ quan.

b). Gửi tài liệu có liên quan đến các phiên họp đến các thành viên cơ quan và khách mời.

c) Lập biên bản các kỳ họp và lưu trữ hồ sơ của cơ quan tại Văn thư của Hiệp hội.

d) Thông báo kết quả cuộc họp của Ban đến các tổ chức và cá nhân có liên quan.

## 3. Thành viên của các cơ quan chuyên môn

a) Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp của các cơ quan chuyên môn và các cuộc họp liên quan được phân công.

b) Đóng góp ý kiến về những vấn đề do Hiệp hội và cơ quan đưa ra, đặc biệt là những ý kiến phản biện.

c) Tự nguyện tham gia vào các hoạt động của cơ quan, có quyền xin ra khỏi cơ quan.

#### **Điều 11. Thủ tục phê duyệt nhân sự các cơ quan chuyên môn.**

1. Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn do Chủ tịch Hiệp hội đề nghị, Ban chấp hành Hiệp hội xem xét, chấp thuận bằng Nghị quyết, ủy quyền Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định.

2. Thư ký và các thành viên còn lại của các cơ quan chuyên môn do lãnh đạo các cơ quan chuyên môn đề nghị, Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, chấp thuận, Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định.

### **Chương IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

#### **Điều 12. Kinh phí hoạt động**

1. Chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm, các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm lập dự trù kinh phí hoạt động của cơ quan chuyên môn để trình Ban chấp hành Hiệp hội xem xét phê duyệt.

2. Chế độ chi cho hoạt động của các cơ quan chuyên môn căn cứ quy chế tài chính của Hiệp hội.

#### **Điều 13: Nhiệm kỳ hoạt động và chấm dứt hoạt động**

1. Các cơ quan chuyên môn hoạt động theo nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hiệp hội và kết thúc sau khi Ban chấp hành đương thời kết thúc nhiệm kỳ.

2. Ban chấp hành Hiệp Hội Điều Việt Nam có quyền ra quyết định ngừng hoạt động của các cơ quan chuyên môn trong trường hợp cần thiết.

### **Chương V ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Điều khoản thực hiện**

1. Quy chế này bao gồm 5 Chương, 14 Điều được Ban chấp hành Hiệp hội Điều Việt Nam thông qua tại kỳ họp lần thứ 2 ngày 25 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định ban hành.

2. Căn cứ thực tiễn triển khai và thực hiện, Ban chấp hành Hiệp hội sẽ xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp khi có trên 1/2 số ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội tán thành./.



*Phạm Văn Công*